

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **96/2019/HNGĐ-ST**  
Ngày 26-9-2019  
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Việt Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Phạm Văn Hiền;**

**Bà Nguyễn Bé Bảy.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Mộng Chi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Dư Bé B, sinh năm: 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

Hiện ở ấp 1, xã P, huyện M, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Minh D, sinh năm: 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 5 năm 2019, các lời trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Dư Bé B trình bày:

Năm 1992 được sự đồng ý của hai gia đình cha mẹ, bà và ông D tự nguyện đến đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do ông D khó khăn, nghe lời anh em về nhà có lời nói nặng nhẹ với bà. Bà có nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông D không thay đổi, bà không thể tiếp tục chịu đựng được nên dù sống chung nhà nhưng sinh hoạt riêng từ hơn một năm nay, hiện vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Bà nhận thấy ông D tính tình không sửa đổi, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với ông D nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết

cho bà được ly hôn với ông D.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 10/02/1992 đã có gia đình riêng và Nguyễn Hải M, sinh ngày 12/12/1996, hiện nay đang làm tại Thành phố Hồ Chí Minh. Các con chung đã trưởng thành. Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Tại biên bản hòa giải ngày 31/5/2019, bị đơn ông Nguyễn Minh D trình bày: Về hôn nhân: thời gian đăng ký kết hôn đúng như lời bà B trình bày. Đối với yêu cầu của bà B ông không đồng ý ly hôn do nguyên nhân mâu thuẫn như bà B trình bày ông nhận thấy không phải đến mức ly hôn, ông mong muốn vợ chồng hàn gắn.

Về con chung: Có hai con chung như bà B trình bày, hiện đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Có 01 nhà trên nền nhà, diện tích ngang 6 mét dài 60 mét mua giấy tay và 01 máy chà lúa bằng phà. Ông không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: ông có mượn tiền để trang trải trong làm ăn cụ thể: Mượn ông Nguyễn Thanh Toán 20.000.000 đồng; vay của cháu Linh 10.000.000 đồng; vay Ngân hàng chính sách U Minh 31.000.000 đồng và Ngân hàng MB Quân đội còn 7 tháng mỗi tháng 1.367.000 đồng; Một chân hụi chủ hụi tên Hoa, địa chỉ Khánh Tiên, huyện M, tỉnh Cà Mau còn 19 tháng hụi chết 2.000.000 đồng/tháng. Phần nợ này ông không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Minh D vắng mặt tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của bà Dư Bé B được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Minh D là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện M triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Minh D.

[2] Về nội dung: Bà Dư Bé B và ông Nguyễn Minh D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1992, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà Dư Bé B và ông Nguyễn Minh D là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống giữa vợ chồng bà Dư Bé B và ông Nguyễn Minh D xảy ra mâu thuẫn nhưng không hòa giải với nhau được. Bà B cho rằng quá trình chung sống ông D gia trưởng, nghe lời anh em về nhà có lời lẽ gay gắt với bà, ông D cho rằng mâu thuẫn bà B nêu không đến mức phải ly hôn nên không đồng ý ly hôn.

Theo Điều 19 Luật hôn nhân gia đình quy định vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình ... và cùng chung sống với nhau ...nhưng tại phiên tòa, bà B xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông D và vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với ông D, ông D không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng hiệu quả, vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu nhau, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dư Bé B.

Về con chung: có 02 người con chung gồm Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 10/02/1992 và Nguyễn Hải M, sinh ngày 12/12/1996. Các con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: bà Dư Bé B phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dư Bé B được ly hôn với ông Nguyễn Minh D.

- Về con chung: Tên Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 10/02/1992 và Nguyễn Hải M, sinh ngày 12/12/1996. Các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm bà Dư Bé B phải nộp 300.000 đồng, bà Dư Bé B đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0004351 ngày 03/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí, bà Dư Bé B đã nộp xong.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành*

*án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA DS huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Huỳnh Việt Hằng**